

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 18 - 4 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Ngọc Tiến.

Ông Nguyễn Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09.1/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lê Nguyễn Minh D**; sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường C, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chí Minh L (chết) và bà: Lê Thị Kim A; Tiền án: Không; Tiền sự: 03 (Ngày 19/01/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 3 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 09/QĐ-TA, ngày 21/10/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 1 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng tại Quyết định số 216/QĐ-TA, ngày 11/6/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 3 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 62/2021/QĐ-TA); Nhân thân: Ngày 31/8/2006 bị Tòa án

nhân dân Quận 3 xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 93/HSST (*Đã xóa tiền án*); bị bắt giữ ngày: 03/12/2022.

(Bị cáo có mặt).

*Bị hại:*

Ông Nguyễn Hồng T – Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Lầu 1 đường Đ, Phường V, Quận X, TP.HCM.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/12/2022, Lê Nguyễn Minh D mang theo một túi vải màu vàng đi bộ đến trước nhà số 312 đường Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10; thấy nhà không đóng cửa, nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, D đi vào trong nhà và lên lầu 1 thì thấy một chiếc bếp điện từ hiệu Teka DS3502-P, D lén lút lấy chiếc bếp điện từ bỏ vào trong túi vải màu vàng mang theo sẵn, sau đó tiếp tục tìm kiếm tài sản khác để chiếm đoạt thì bị ông Nguyễn Hồng T đang ở trong nhà phát hiện nên truy hô, Tổ tuần tra Công an Phường 11, Quận 10 nghe truy hô đã cùng ông T bắt giữ D cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an phường 11, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

*Tài sản bị chiếm đoạt:* 01 chiếc bếp điện từ hiệu Teka DS3502-P, qua định giá có giá trị là 3.990.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Lê Nguyễn Minh D về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra, Lê Nguyễn Minh D khai nhận hành vi như trên.

*Vật chứng vụ án:*

Đối với 01 chiếc bếp điện từ hiệu Teka DS3502-P là tài sản của ông Nguyễn Hồng T; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã giao trả lại cho ông T.

Đối với: 01 túi vải màu vàng, D sử dụng để cất giữ tài sản chiếm đoạt; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen và 01 quần thun ống dài màu đen là quần áo của D mặc khi thực hiện tội phạm; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

*Về trách nhiệm dân sự:* Ông Lê Hồng T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSQ10 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Nguyễn Minh D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Lê Nguyễn Minh D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên

bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Nguyễn Minh D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là 3.990.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo), phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

*Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

*Về xử lý vật chứng:*

Đối với: 01 túi vải màu vàng, D sử dụng để cất giữ tài sản chiếm đoạt; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen và 01 quần thun ống dài màu đen là quần áo của D mặc khi thực hiện tội phạm; không đáng giá trị và D cũng không yêu cầu nhận lại; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

*Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Nguyễn Minh D;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Minh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 túi vải màu vàng, 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen và 01 quần thun ống dài màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/3/2023 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (5)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Triệu Luật**